

Phụ lục
DANH MỤC TTHC CHUẨN HÓA LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. TTHC CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính Phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			
3	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
4	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.	Thủy lợi	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính Phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			
6	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh			
7	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			
8	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
9	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính Phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			
11	1.003867	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Thông tư số 05/2018/TT BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
12	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính Phủ;	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	
14	2.001804	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý.		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính Phủ;	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
15	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Thủy lợi	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ;	Sở Nông nghiệp và Môi trường
16	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh			
17	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.			
18	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.			
19	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.			

II. TTHC CẤP HUYỆN

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp.	Thủy lợi	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Thông tư số 05/2018/TT BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Cơ quan chuyên môn cấp huyện
2	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện.			
3	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ;	
4	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
5	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện.		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ;	Cơ quan chuyên môn cấp huyện

III. TTHC CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	Thủy lợi	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ;	UBND cấp xã
2	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.			
3	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).		Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018;	